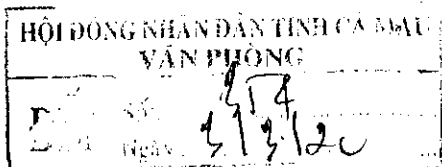


Số: 12.../BC-CNCM

Cà Mau, ngày 03 tháng 03 năm 2020



BÁO CÁO
Về việc cung cấp nước sạch sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện theo Thông báo số: 16/TB-ĐGS, ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh Cà Mau, về Kế hoạch thực hiện giám sát việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sau khi kiểm tra, rà soát, **Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) xin báo cáo như sau:**

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

- Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) được hình thành từ Công ty 100% vốn Nhà nước và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 17/2/2016. Theo lộ trình thoái vốn của Chính phủ giai đoạn từ 2017 - 2020 thì Công ty phải tiếp tục thoái vốn ít nhất 35,49% để phần vốn điều lệ mà nhà nước nắm giữ ở mức tương đương 51%. Tuy nhiên, đến năm 2018 Công ty chỉ thoái vốn được 15% do giá trị cổ phần không đạt như kỳ vọng (nhà nước còn nắm giữ 71,49% vốn điều lệ).

Đến năm 2019, Công ty đã xây dựng phương án thoái vốn tiếp 20,49% vốn điều lệ và trình Chủ sở hữu (UBND tỉnh) để phê duyệt, tuy nhiên để tăng cường công tác quản lý an ninh nguồn nước sinh hoạt và sản xuất, đồng thời tăng cường khả năng chống chịu với tình trạng xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chính phủ giữ lại 71,49% vốn điều lệ tại Công ty và đề nghị tạm dung thoái vốn.

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Hiện Công ty có 07 bộ phận chuyên môn và 09 đơn vị cấp nước trực thuộc đang trực tiếp quản lý hệ thống cấp nước tại thành phố Cà Mau và trạm huyện của tỉnh với tổng chiều dài đường ống cấp nước trên 661 km và 46 nhà máy, trạm cấp nước có tổng công suất khai thác thiết kế được cấp phép tương đương 89.000 m³/ngày đêm, cung cấp nước cho 76.051 hộ dân đang sử dụng, trong đó có 5,5% số hộ dân đang tạm ngưng sử dụng nước do nhiều nguyên nhân.

- Tổng số lao động hiện có: 247 người.
- Lương bình quân: 8,8 triệu đồng/người tháng.

1. Công tác triển khai, quán triệt thực hiện các chủ trương, quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh có liên quan đến việc cung cấp nước sạch:

Công ty luôn nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, các quy định của các cấp thẩm quyền về công tác cung cấp nước sạch như:

- **Về quy trình sản xuất nước:** Công ty áp dụng trình sản xuất nước được quy định bởi các văn bản pháp quy:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị QCVN:07/2016/BXD;

- TCXDVN 33:2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế;

- **Về dịch vụ cấp nước:** Công ty luôn đảm bảo quyền lợi của khách hàng sử dụng nước và lợi ích của Công ty thông qua việc tuân thủ các điều khoản được ghi trong Nghị định 117/2017/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

- **Về chất lượng nước sạch:** Các văn bản pháp quy đang áp dụng hiện nay tại Công ty trên lĩnh vực này:

+ Công tác quản lý chất lượng nước nguồn tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chất lượng nước dưới đất;

+ Về chất lượng nước sạch phục sinh hoạt và sản xuất, tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”...

Hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch xúc rửa, duy tu mạng lưới cấp nước cho từng đơn vị, thường xuyên kiểm tra kiểm tra chất lượng nước đầu nguồn và tại địa chỉ nơi khách hàng sử dụng nước định kỳ theo quy định cũng như đột xuất

- **Về chế độ giám sát thường xuyên:** Công ty được sự kiểm tra giám sát thường xuyên của Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Y tế dự phòng; Sở Tài nguyên Môi trường và một số cơ quan thẩm quyền khác (thường là giám sát đột xuất). Các văn bản pháp quy đang áp dụng:

+ Thông tư 23/2013/BKHHCN ngày 26 tháng 09 năm 2013 của Bộ Khoa học Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư số 07/2019/BKHHCN ngày 26 tháng 07 năm 2019 của Bộ Khoa học Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

+ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

+ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ tài nguyên và Môi trường về quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước . . .

Hiện Công ty đang thực hiện chế độ giám sát mực nước ngầm trên địa bàn thành phố Cà Mau theo phương thức giám sát online và đã kết nối tốt với cơ quan quản lý về giám sát tài nguyên nước ngầm.

- **Về cấp nước an toàn:** Công ty vận hành đảm bảo áp lực đủ để cung cấp nước đến khách hàng sử dụng, không bị gián đoạn với thời gian phục vụ trong ngày đảm bảo 24/24. Đôi khi, cũng xảy ra trường hợp tạm ngưng cung cấp ở vài một vài thời điểm do xảy ra sự cố bất khả kháng, Công ty đã nhanh chóng khắc phục để thời gian tạm ngưng cấp nước không vượt quá quy định. Các văn bản quy phạm đang áp dụng trong lĩnh vực này:

+ Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025;

+ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng, về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

+ Kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty giai đoạn 2017-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 11/4/2018;

+ Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Cà Mau, về việc phê duyệt danh mục vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với 130 công trình khai thác, sử dụng nước phục vụ mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

+ Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh Cà Mau, về việc thành lập Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát thất thu nước sạch tỉnh Cà Mau;

+ Quyết định số 24/QĐ-BCĐ ngày 28/6/2017 của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Cà Mau, về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Cà Mau và Quyết định số 249/QĐ-BĐH ngày 19/12/2016 của Công ty Quy định về Cấp nước an toàn.

2. Tình hình, kết quả đầu tư, cung cấp nước sạch cho các hộ dân trên địa bàn quản lý. Số dự án, công trình cung cấp nước sạch:

- Từ khi chuyển đổi mô hình cổ phần đến nay Công ty không có đầu tư dự án cấp nước mà chỉ kế thừa hiện trạng hệ thống cấp nước từ trước lúc cổ phần. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết giảm chi phí sản xuất, Công ty chỉ cải tạo, sửa chữa và nâng cấp một số trạm và đường ống cấp nước mang tính chất cục bộ cho phù hợp với điều kiện nguồn vốn tích lũy từ doanh thu hiện nay.

3. Tổng số hộ dân có nước sạch sinh hoạt (số hộ được cung cấp, số hộ tự khoan giếng nước); số hộ dân thiếu nước sạch sinh hoạt (số liệu cụ thể từng năm):

- + Số hộ dân được cấp nước sạch năm 2017: 68.496 hộ;
- + Số hộ dân được cấp nước sạch năm 2018: 72.129 hộ;
- + Số hộ dân được cấp nước sạch năm 2019: 76.051 hộ. Trong đó có khoảng 5,5% số hộ dân đang trong tình trạng tạm ngưng cấp nước do nhiều nhân.

4. Những khu vực không khoan được nước ngầm mà chưa được cung cấp nước sinh hoạt? Tình hình đời sống của các hộ dân thiếu nước sạch sinh hoạt? nguyên nhân:

- Công ty hiện đang quản lý, vận hành hệ thống cấp nước tại 9 đơn vị hành chính là thành phố Cà Mau và các huyện lỵ trong tỉnh với 46 Nhà máy, Trạm cấp nước đang hoạt động ổn định đáp ứng đầy đủ nhu cầu nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân;

Công ty được biết tại Trung tâm thị trấn Ngọc Hiển và xã Quách Phẩm (Chợ Cái Keo) hiện tầng chứa nước đang bị nhiễm mặn gây nhiều khó khăn cho công tác cung cấp nước sạch.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THỰC HIỆN QUY HOẠCH, TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ

1. Kết quả công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch hệ thống cấp nước sinh hoạt trên địa bàn quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó, số địa điểm được quy hoạch công trình cấp nước đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; số công trình khuyến khích doanh nghiệp đầu tư:

- Sở Xây dựng hiện đang tổ chức thực hiện quy hoạch thành phố Cà Mau, Công ty sẽ phối hợp với Sở Xây dựng tiến hành rà soát, cập nhật hiện trạng hệ thống cấp nước hiện hữu để phục vụ cho công tác quy hoạch hệ thống cấp nước cho giai đoạn sắp tới.

Đôi khi, hiện trạng hệ thống cấp nước hiện hữu chưa phù hợp với quy hoạch đô thị đang áp dụng do trước đây Công ty đầu tư xây dựng các công trình cấp nước theo nhu cầu thực tế của người dân và trên nền hiện trạng trên cơ sở tham khảo và phối hợp thực hiện với địa phương đến nay đã không còn phù hợp.

2. Công tác triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch (bao gồm dự án xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp) và quản lý, khai thác các công trình cấp nước sạch theo hệ thống tập trung, phục vụ cho sinh hoạt và các mục đích khác của cộng đồng dân cư nông thôn theo Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có nhiều đơn vị cùng sản xuất và cấp nước, Công ty là đơn vị lớn nhất, nhưng đến nay Công ty chưa nhận được các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích nào đối với công trình cấp nước của Công ty, theo Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

III. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH CUNG CẤP NƯỚC SẠCH

1. Kết quả đầu tư công trình từ ngân sách nhà nước và công trình được xác lập quyền sở hữu nhà nước

- Tình hình, kết quả thực hiện đầu tư xây dựng các công trình nước sạch trên địa bàn. Tổng số công trình cấp nước được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước và công trình được xác lập quyền sở hữu nhà nước trên địa bàn quản lý (tổng số vốn đầu tư; số hộ được cung cấp nước sử dụng; công tác duy tu, sửa chữa, nguồn vốn duy tu, sửa chữa; hiện trạng, ...):

Sau cổ phần hóa, Công ty kế thừa các công trình cấp nước: Các giếng khoan; nhà trạm; mạng lưới đường ống... từ công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, từ đó Công ty tiến hành đầu tư cải tạo, nâng cấp mở rộng thêm các công trình giếng khoan, nhà trạm, mạng đường ống phục vụ công tác cung cấp nước sạch. Tiếp nhận, cải tạo lại các công trình cấp nước nông thôn quản lý thiếu hiệu quả, bằng nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội cổ đông thường niên thông qua.

Bên cạnh đó, Công ty cũng soạn thảo và ban hành nhiều quy trình, quy chế về quản lý, vận hành, giám sát trong công tác sản xuất, phân phối và kinh doanh nước sạch và đến nay công tác này đã từng bước phát huy hiệu quả, Việc phát triển khách hàng, mở rộng phạm vi cấp nước, lưu lượng, chất lượng nước sạch cấp cho người dân được nâng cao, tỷ lệ thất thoát giảm... đạt theo quy định hiện hành.

- Quy trình khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch đến người dân sử dụng:

Công ty đã xây dựng Quy trình sản xuất nước sạch, hiện đang áp dụng và đạt hiệu quả theo Quy chuẩn hiện hành, đáp ứng yêu cầu các cơ quan quản lý, tương đồng với các quy trình của Công ty cấp nước khác trong khu vực.

- Đánh giá khái quát về chất lượng nước, hiệu quả đầu tư của các công trình:

Chất lượng nước cấp đến người dân đạt quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế và Quy định của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Cà Mau (theo các tiêu chuẩn đã nói ở trên).

- Việc tổ chức thực hiện Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 54. Trong đó, đi sâu một số nội dung sau:

Công ty hiện đang tạm quản lý, vận hành 02 công trình cấp nước nông thôn là: Trạm khóm 9 thị trấn Thới Bình và Trạm trung tâm xã Việt Thắng được UBND địa phương bàn giao vào tháng 02 năm 2016 và tháng 5 năm 2016. Nguyên nhân

bàn giao là do công tác quản lý vận hành hệ thống tại 2 địa phương này thiếu hiệu quả, không đáp cho ứng nhu cầu cấp nước của người dân sở tại.

+ *Việc lập hồ sơ công trình, xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với công trình thuộc trường hợp phải xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định:*

Đối với 2 trạm cấp nước nông thôn nêu trên, Công ty chưa lập hồ sơ xác lập quyền sở hữu nhà nước do chờ chủ trương UBND tỉnh Cà Mau về công tác giao và tiếp nhận vì 2 công trình này xây dựng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch nông thôn do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Cà Mau đầu tư xây dựng, thuộc tài sản do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang theo dõi và báo cáo định kỳ hàng năm.

+ *Công tác tổ chức bộ máy được giao quản lý, vận hành các công trình cung cấp nước sạch được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước và công trình được xác lập quyền sở hữu nhà nước:*

Công ty đang xây dựng phương án tổ chức và sắp xếp lại một số bộ phận để tinh gọn và tăng năng suất lao động theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh.

- *Việc áp dụng giá nước đối với người sử dụng:*

Công ty đang áp dụng giá nước theo Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh Cà Mau, về việc điều chỉnh giá nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Giá nước tại Công ty hiện đang áp dụng là tương đối thấp so với giá nước của các Công ty cấp nước trong khu vực ĐBSCL có các điều kiện sản xuất kinh doanh tương đồng.

- *Công tác tuyên truyền về bảo đảm cấp nước an toàn và nâng cao nhận thức, trách nhiệm người dân đối với sử dụng tài nguyên nước:*

Công ty chủ động phối hợp ký các văn bản thỏa thuận dịch vụ cấp nước với các Cơ quan, đơn vị trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty, trong đó có các thỏa thuận về phối hợp đảm bảo cấp nước an toàn giảm thất thoát, thất thu nước sạch tại từng địa phương. Đến nay có 3 địa phương phối hợp ký kết: Thành phố Cà Mau, Thị trấn Thới Bình, Thị trấn Cái Nước, còn các địa phương khác Công ty đã gửi lần 2 như chưa có phản hồi.

2. Kết quả thực hiện khuyến khích đầu tư:

Tất cả các công trình Cấp nước mà Công ty đang quản lý, vận hành khai thác được đầu tư bằng nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đều đạt kết quả tốt. Công ty chưa có công trình cấp nước đầu tư bằng những dự án khuyến khích đầu tư.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

- Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty luôn được sự quan tâm của các Sở, ngành và UBND tỉnh (Chủ sở hữu) hỗ trợ, tạo mọi điều kiện để Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Kế thừa được nguồn khách hàng lớn của thời kỳ trước, được sự đồng tình ủng hộ của chính quyền địa phương trong công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, mở rộng mạng đường ống, cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước ở các xã, phường vùng ngoại ô thành phố Cà Mau và khu vực trung tâm các huyện.

- Có đội ngũ cán bộ công nhân viên có thâm niên kinh nghiệm trong lĩnh vực ngành cấp nước

2. Khó khăn, hạn chế

- Công ty hiện đang phải xử lý các tồn đọng cho giai đoạn trước cổ phần hóa cùng như hiện hữu như chi trả các khoản nợ Quỹ lương, phúc lợi của giai đoạn trước cổ phần; giải quyết tranh chấp lao động; xuất toán các công trình; trả nợ các nhà thầu thực hiện các dự án đã hoàn thành ở giai đoạn trước; giải quyết ngày công làm thêm cho người lao động; nộp tiền cấp quyền khai thác; nộp tiền tăng thêm thuế tài nguyên (từ 3% lên 5%).

- Tỉnh Cà Mau sử dụng 100% nước ngầm do nguồn nước mặt bị nhiễm phèn, mặn và chưa có nguồn nước khác thay thế, dự phòng, nên tính an toàn trong cấp nước chưa cao, nguy cơ thiếu nguồn cấp nước vẫn tiềm ẩn khi xuất hiện các biến động về địa chất thủy văn hay sự cố thiên tai.

- Do sự phát triển đô thị ngày càng tăng, nhu cầu sử dụng nước ngày càng nhiều dẫn đến sự suy giảm mực nước dưới đất và gây sụt lún ảnh hưởng đến công trình cấp nước.

- Hiện nay tất cả các Nhà máy và Trạm cấp nước của Công ty đang hoạt động đạt tương đương 70% ÷ 90% công suất thiết kế, tại một số khu vực tình trạng thiếu nước vẫn xảy ra. Nhưng do giá nước còn thấp, tích lũy của Công ty thiếu nên hiện chưa bố trí được nguồn vốn và tạo quỹ đất đầu tư cho các dự án Nhà máy cấp nước quy mô lớn.

- Các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình hạ tầng kỹ thuật tại một số địa phương còn thiếu sự phối hợp với Công ty làm ảnh hưởng đến cấp nước an toàn và không hỗ trợ chi phí di dời các công trình cấp nước làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các tuyến ống truyền tải mạng lưới cấp nước được đầu tư qua nhiều giai đoạn, nhiều thời kỳ, có những tuyến ống cũ kỹ, xuống cấp và nằm sâu ngoài tầm kiểm soát của máy siêu âm dò tìm nên khó phát hiện các điểm rò rỉ, còn gây thất thoát lượng nước khá lớn nhưng Công ty không có đủ nguồn vốn để nâng cấp cải tạo.

- Giá nước chưa được điều chỉnh, hiện tại bình quân 6.900 đồng/m³ (Bạc Liêu bình quân 7.816 đồng/m³; Bến Tre bình quân 10.500 đồng/m³). Các chi phí

đầu vào tăng như: Điện, hóa chất xử lý nước, thuế tài nguyên từ 3% tăng 5%, tính tiền cấp quyền khai thác đối với cấp nước cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ,....

- Số lượng người lao động nhiều, có trình độ, tay nghề không đồng đều dẫn đến năng suất lao động không cao.

- Việc thực hiện ký kết Thỏa thuận dịch vụ cấp nước giữa Công ty và các huyện chưa được thực hết, do các huyện còn thiếu hợp tác.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

- Giải quyết tranh chấp lao động kéo dài thời gian từ trước khi cổ phần cho đến nay. Năm 2018, Tòa án tỉnh Cà Mau tuyên án Công ty thua kiện và đã chi trả các khoản bồi thường cho người lao động. Bên cạnh đó Công ty đã kiến nghị đến Tòa Giám đốc thẩm và đang chờ xử lý.

- Việc nợ quỹ lương thưởng, phúc lợi từ năm 2013 trở về trước còn chưa xử lý dứt điểm, do đó Công ty đã xây dựng phương án chi trả theo lộ trình là 4 năm bắt đầu chi trả từ năm 2018 đến năm 2021 (đã chi trả được 2 đợt).

- Các quy định về thuế tài nguyên và tính tiền cấp quyền khai thác được sửa đổi và mới ban hành nên chưa được đưa vào giá nước.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đối với các cơ quan Trung ương:

Hỗ trợ vốn ưu đãi cho các công trình cấp nước tỉnh Cà Mau.

Có những quy định quản lý, giám sát riêng cho tỉnh Cà Mau theo hướng mở vì hiện nay tỉnh sử dụng 100% nước ngầm, nằm trong khu vực khan hiếm, sản lượng và chất lượng có xu hướng ngày càng giảm, nhu cầu ngày càng tăng

- Đối với các cơ quan chức năng cấp tỉnh và địa phương:

+ Cần nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước mặt (mặn, lợ và ngọt) để thay thế dần hoặc san sẻ một phần cho nguồn tài nguyên nước ngầm;

+ Có chính sách hỗ trợ Công ty về vốn (mượn dài hạn, lãi suất thấp) đầu tư nâng cấp các thiết bị, công nghệ lạc hậu nhằm đảm bảo nhu cầu phục vụ an sinh xã hội;

+ Ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa để chủ động hơn trong sản xuất kinh doanh;

+ Ban hành quy hoạch tài nguyên nước, các quy định, chế tài về an toàn nguồn nước áp dụng cho địa bàn tỉnh Cà Mau;

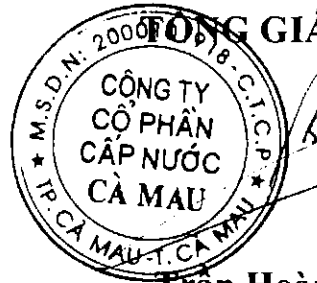
+ Các dự án đầu tư xây dựng mới hay cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật phải bố trí chi phí di dời các công trình cấp nước;

+ Đảm bảo công bằng về chất lượng, về công tác quản lý, kiểm tra giám sát, phục vụ cấp nước giữa các đơn vị Cấp nước.

Trên đây là báo cáo về việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau báo cáo Đoàn giám sát HĐND tỉnh Cà Mau được biết./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, (CNAT).



Trần Hoàng Khện